TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148**/2018/DS-PT
Ngày: 22-10-2018
V/v: *"Tranh chấp xin hủy di chúc và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu
Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông
Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2017/TLPT-DS ngày 11-7-2018. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 27-3-2018 về việc *"Tranh chấp xin hủy di chúc và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167A/2018/QĐ-PT ngày 25-9-2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1940.
Địa chỉ: Số 139 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

***2. Bị đơn*:** Ông Võ Minh H1, sinh năm 1967.
Địa chỉ: 141 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Bà Trương Thị C, sinh năm 1954.
Địa chỉ: Số 139 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trương Thị C là bà Nguyễn Thị Thúy H - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum. Có đơn xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1968.
Địa chỉ: 141 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3.3. Bà Võ Thị S, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tỉnh Bình Định. Có đơn xét xử vắng mặt.

3.4. Ông Võ Ngọc S, sinh năm 1950. Có mặt.

Địa chỉ: 143 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xét xử vắng mặt.

3.5. Ông Võ Ngọc U, sinh năm 1938 (đã chết).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Ngọc U gồm có:

- Anh Võ Tuấn C.

Địa chỉ: Đồng Nai.

- Anh Võ Ngọc H2, Võ Ngọc S1, Võ Ngọc K, Võ Thị Tú T.

Cùng địa chỉ: tỉnh Bình Đinh

- Chị Võ Thị Phượng L.

Địa chỉ: tỉnh Bình Định.

- Chị Võ Thị Khánh T1.

Địa chỉ: tỉnh Bình Định.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Ngọc U là anh C, anh H2, anh S1, anh K, chị T, chị L, chị T1 đều có đơn xét xử vắng mặt.

3.6. Ủy ban nhân dân thành phố K:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Tấn P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc V, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi Trường thành phố K (theo Giấy ủy quyền số 1973/GUQ-CTUBND ngày 30-8-2018). Có đơn xét xử vắng mặt.

3.7. Bà Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung án sơ thẩm như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25-9-2014, Đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 22-3-2017 và tại phiên tòa ông Võ Ngọc H trình bày:

Cha, mẹ ông là cụ Võ T3 và cụ Đào Thị M có 05 người con gồm: Võ Ngọc U, Võ Ngọc H, Võ Ngọc S, Võ Thị S và Võ Minh H1, cha, mẹ ông chết cùng năm 1997. Năm 2010, ông phát hiện ông Võ Minh H1 đã sử dụng tờ di chúc giao quyền sở hữu chủ tài sản lập ngày 04-11-1994 không có chữ ký của cha, mẹ ông để đi làm GCNQSDĐ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho riêng mình đối với tài sản của cha, mẹ ông. Ngoài ra, trong tờ di chúc còn ghi cả phần đất vườn, nhà của vợ chồng ông tạo lập nhưng trước đây nhờ cháu Võ Tuấn C đứng tên nhận chuyển nhượng và hiện nay cháu Võ Tuấn C đã sang tên lại cho vợ chồng ông, phần đất này hiện nay đã được cấp GCNQSDĐ mang tên vợ ông Trương Thị C; tuy nhiên để tránh việc

hiểu nhầm là tài sản của cha, mẹ ông ghi trong di chúc nhưng chưa chia và có thể dẫn đến việc tranh chấp sau này.

Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu và hủy bỏ tờ di chúc về việc giao quyền sở hữu chủ tài sản lập ngày 04-11-1994 được UBND (Ủy ban nhân dân) phường Q, thị xã K (nay là thành phố K) xác nhận ngày 27-3-1996. Lý do vô hiệu: Thứ nhất là tờ di chúc không có chữ ký của cha, mẹ ông là các cụ Võ T3 và Đào Thị M; Thứ hai trong tờ di chúc có ghi phần tài sản của vợ chồng ông là không đúng; Thứ ba trong tờ di chúc có xác nhận của chính quyền địa phương là không đúng vì thời điểm này cha ông lâm bệnh nặng, không thể đi lại, ăn uống, vệ sinh cá nhân nên không thể đến UBND phường để chứng thực di chúc, mẹ ông không biết chữ nên không thể viết trong di chúc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H1 đã chuyển nhượng phần đất trong bản di chúc đang có tranh chấp cho bà Nguyễn Thị Bích T2, do vậy ông yêu cầu Tòa tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông H1 và bà Nguyễn Thị Bích T2, đồng thời hủy GCNQSDĐ đất, quyền Sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Bích T2.

Đề nghị Tòa án tuyên buộc gia đình ông Võ Minh H1 và bà Lê Thị Y phải dỡ bỏ toàn bộ hệ thống nước thải sinh hoạt hiện đang thải sang bên nhà ông vì nước thải sinh hoạt gây mùi hôi khó chịu ảnh hưởng đến gia đình ông.

Tại văn bản ngày 13-11-2014, ngày 23-12-2014 và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Minh H1 trình bày:

Cha, mẹ ông là các cụ Võ T3 và Đào Thị M có 05 người con như anh Võ Ngọc H trình bày là đúng, nguyên trước đây cha, mẹ ông có 02 tài sản là nhà, đất tại số cũ 105 và 117 L, phường Q, thị xã K. Vào ngày 04-11-1994 cha, mẹ ông có lập tờ di chúc giao quyền sở hữu chủ vườn nhà mang số 105 L, thị xã K cho ông được trọn quyền sử dụng, tờ di chúc đã được UBND phường Q, thị xã K xác nhận vào ngày 27-3-1996, căn cứ vào tờ di chúc trên thì vào năm 2011 UBND thành phố K đã cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 481359 cấp ngày 17-11-2011 mang tên ông và bà Lê Thị Y. Ngoài ra, trong tờ di chúc nói trên ở trang 2 có ghi Lần thứ hai: Là tài sản mang số nhà 117 L, phường Q, thị xã K có diện tích 370m^2, lý do trong tờ di chúc có ghi tài sản này là vì năm 1990 cha, mẹ ông mua của cháu Võ Tuấn C nên khi làm di chúc mới ghi vào nhưng sau khi làm xong di chúc thì cha, mẹ ông cho cháu Võ Tuấn C chuộc lại và sau đó thì cháu Võ Tuấn C đã sang nhượng lại cho vợ chồng ông Võ Ngọc H và bà Trương Thị C, hiện nay phần diện tích đất 370m^2 đã đứng tên bà Trương Thị C, bản thân ông chỉ hưởng phần di sản là vườn nhà mang số 105 L, thị xã K mà cha, mẹ đã định đoạt trong di chúc, đối với phần tài sản còn lại hiện nay đứng tên bà Châu ông không có ý kiến gì và cũng không có tranh chấp đối với tài sàn này.

Nay, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin hủy di chúc về việc giao quyền sở hữu chủ tài sản lập ngày 04-11-1994 được ủy ban nhân dân phường Q, thị xã K xác nhận ngày 27-3-1996 của ông Võ Ngọc H vì lý do tờ di chúc giao quyền sở hữu chủ tài sản lập ngày 04-11-1994 là do cha, mẹ tự nguyện để lại tài sản cho ông và tờ di chúc cũng đã được UBND phường xác nhận ngày 27-3-1996, ông chỉ là người được thừa kế di sản và cũng chỉ nhận có 4m đất theo di chúc còn quá trình làm di chúc là do cha, mẹ tự làm và đưa cho ông. Ông chỉ chấp nhận hủy phần tài sản có ghi trong tờ di chúc là Lần Thứ hai mà hiện nay đứng tên bà Trương Thi C.

Tại văn bản ngày 05-11-2014 bà Trương Thị C trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của chồng là ông Võ Ngọc H đã trình bày, bản thân bà không có yêu cầu gì đối với tài sản của cha, mẹ là các cụ Võ T3 và Đào Thị M. Tuy nhiên, trong tờ di chúc có ghi phần tài sản là vườn nhà của vợ chồng bà là không đúng vì vậy bà cũng đồng ý hủy bỏ di chúc theo yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị C là bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn vì các lý do sau: di chúc được lập không hợp pháp, thời điểm chứng thực di chúc, cụ Võ T3 và Đào Thị M không ký hoặc điểm chỉ trước mặt người có trách nhiệm chứng thực của cơ quan công chứng hoặc UBND xã, phường, thị trấn là vi phạm khoản 2 Điều 14 Pháp lệnh thừa kế năm 1990; một phần di sản được định đoạt trong di chúc là diện tích đất 370 m^2 - tài sản hợp pháp của bà Trương Thị C nhờ ông Võ Tuấn C đứng tên hộ từ năm 1985; việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Võ Minh H1, bà Lê Thị Y với bà Nguyễn Thị Bích T2 khi đất đang có tranh chấp là không đáp ứng đủ các điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013.

Tại Văn bản ngày 30-11-2014 và tại phiên toà bà Lê Thị Y trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của chồng bà ông Võ Minh H1, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin hủy di chúc của nguyên đơn ông Võ Ngọc H và đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho vợ chồng bà.

Tại Văn bản ngày 23-12-2014, ông Võ Ngọc S (lúc còn sống) trình bày.

Vào ngày 04-11-1994 cha, mẹ ông là cụ Võ T3 và Đào Thị M có lập tờ di chúc giao quyền sở hữu chủ vườn nhà mang sô 105 L, thị xã K cho em trai là Võ Minh H1 được trọn quyền sử dụng và hiện nay ông H1 đã được cấp GCNQSDĐ. Nay, em Võ Ngọc H khởi kiện xin huỷ tờ di chúc nói trên, ông không đồng ý vì lý do đây là tâm nguyện của cha, mẹ ông. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai (bút lục số 548), ông khai: ông cũng như các anh em của ông hoàn toàn không biết gì về

việc bố mẹ ông lập di chúc, trước khi chết 01 năm và nhất là 03 tháng cuối cuộc đời, ông là người trực tiếp chăm sóc bố ông đến khi cụ qua đời, khi bố ông qua đời, mẹ ông rất minh mẫn và cũng không nghe cụ nói gì về việc lập di chúc. Ông yêu cầu nhà đất bố mẹ ông để lại dùng vào việc thờ cúng, chứ không được mua bán, thế chấp.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Ngọc U gồm: Chị Võ Thị P, anh Võ Ngọc H2, chị Võ Thị Phượng L, chị Võ Thị Tú T, chị Võ Thị Khánh T1, anh Võ Ngọc K và anh Võ Ngọc S1 không có ý kiến gì về nội dung vụ án và có đơn đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt. Riêng anh Võ Tuấn C xác nhận vào ngày 02-11-2011 có chuyển nhượng cho bà Trương Thị C một căn nhà cấp 4 và diện tích đất 386,9m^2 tại số cũ 103 L, phường Q, thành phố K nên anh không có ý kiến gì, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Tuấn C đề nghị Toà án giải quyết theo những gì nguyên đơn trình bày.

Tại Văn bản ngày 29-12-2014 bà Võ Thị S trình bày:

Bà Võ Thị S đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin hủy bỏ tờ di chúc về việc giao quyền sở hữu chủ tài sản lập ngày 04-11-1994 được UBND phường Q thị xã K (nay là thành phố K) xác nhận ngày 27-3-1996 của nguyên đơn ông Võ Ngọc H.

Tại Văn bản ngày 29-02-2016, ngày 24-4-2017, UBND thành phố K trình bày:

Ngày 11-4-2006, ông Võ Minh H1 và bà Lê Thị Y nộp hồ sơ xin đăng ký cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại đường L, phường Q, thị xã K (nay là thành phố K); trên cơ sở hồ sơ hợp lệ, ngày 25-5-2006, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu và UBND thành phố K đã cấp GCNQSDĐ số AC 919954 cho ông Võ Minh H1, bà Lê Thị Y. Việc cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Võ Minh H1 và bà Lê Thị Y là đúng quy định theo Điều 50 Luật đất đai 2003.

Ngày 24-10-2011, ông Võ Minh H1 và bà Lê Thị Y nộp hồ sơ đề nghị cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; sau khi thẩm tra hồ sơ hợp lệ, căn cứ quy định của pháp luật, UBND thành phố Kon Tum cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BH 481359 cho ông H1 và bà Y.

Đến tháng 01-2017, ông Võ Minh H1 và bà Lê Thị Y chuyển nhượng toàn phần quyền sử dụng nhà và đất cho bà Nguyễn Thị Bích T2 (thường trú tại xã An Phú, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai). Do không có nhu cầu cấp GCNQSDĐ mới, bà Thủy xin đăng ký xác nhận tại mục IV, những thay đổi sau khi cấp GCNQSDĐ số BH 481359. Căn cứ quy định tại Điều 188 Luật đất đai năm 2013, việc thực hiện

chuyển nhượng giữa ông Võ Minh H1, bà Lê Thị Y với bà Nguyễn Thị Bích T2 là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản ý kiến ngày 27-9-2017, chị Nguyễn Thị Bích T2 trình bày:

Chị và vợ chồng ông Võ Minh H1, bà Lê Thị Y có thỏa thuận chuyển nhượng đất tại 141 L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc chuyển nhượng là việc riêng giữa chị và vợ chồng ông H1, khi chị nhận chuyển nhượng hoàn toàn không biết đất đang có tranh chấp, vì vậy chị không liên quan gì đến vụ án, do đó đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chuyển nhượng nhà đất giữa chị và vợ chồng ông H1, nếu chị có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Vì lý do công việc nên đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã tuyên:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản l Điều 228, Điều 244, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng các Điều 12; Điều 13; Điều 14 và khoản l Điều 23 Pháp lệnh thừa kế ngày 30-8-1990; Điều 145 Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 118 Luật đất đai năm 2013

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ngày 25-9-2014, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 22-3-2017 cùa nguyên đơn ông Võ Ngọc H về việc "Tranh chấp xin huỷ di chúc".

Tuyên vô hiệu và hủy toàn bộ Giấy di chúc giao quyền sở hữu chủ, tài sản cha mẹ để lại cho con hưởng dụng được lập ngày 04-11-1994, do UBND phường Q thị xã K (nay là thành phố K) xác nhận ngày 27-3-1996.

Hủy GCNQSDĐ số BH 481359 do UBND thành phố K cấp ngày 17-11-2011, đứng tên ông Võ Minh H1 và bà Lê Thị Y và GCNQSDĐ số BH 481359 đăng ký xác nhận tại mục IV, những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24-11-2017 giữa ông Võ Minh H1, bà Lê Thị Y với chị Nguyễn Thị Bích T2.

Đình chỉ xét xử đối với nội dung rút yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Ngọc H không yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải tháo dỡ hệ thống nước thải sinh hoạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19-4-2018, bị đơn ông Võ Minh H1 kháng cáo toàn bộ bản án số 04/2018/DS-ST ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những

người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tổ tụng trong đó nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Minh H1. Giữ nguyên quyết định Bản án số 04/2018/DSST ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của người khởi kiện, những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng, các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị S, ông Võ Ngọc S, Ủy ban nhân dân thành phố K, chị Nguyễn Thị Bích T2 có đơn xin xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Trương Thị C có văn bản đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Ngọc H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Ngọc U gồm có: Anh Võ Tuấn C, anh Võ Ngọc H2, anh Võ Ngọc K, anh Võ Ngọc S1, chị Võ Thị Phượng, chị Võ Thị Phượng L, chị Võ Thị Tú T, chị Võ Thị Khánh T1 đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 238, khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Nguồn gốc nhà, đất tranh chấp nguyên trước đây là của cụ Võ T3 và cụ Đào Thị M. Vợ chồng cụ Võ T3 và cụ Đào Thị M có 05 người con gồm Bà Trương Thị C, bà Lê Thị Y, bà Võ Thị S, ông Võ Ngọc S, ông Võ Ngọc U (chết 1938). Cụ Võ T3 và cụ Đào Thị M cùng chết năm 1997. Theo ông Võ Minh H1 cho rằng trước khi chết cha, mẹ ông đã làm di chúc cho ông được hưởng toàn bộ diện tích đất đang tranh chấp, tuy nhiên bà Trương Thị C và các anh chị em trong gia đình lại cho rằng cụ Võ T3 và cụ Đào Thị M không để lại di chúc trước khi chết. Về vấn đề này, Hội đồng xét thấy rằng:

- "Giấy di chúc giao quyền sở hữu chủ, tài sản cha mẹ để lại cho con hưởng dụng" ngày 4-11-1994, tọa lạc tại số 105 đường L thuộc Khu Trung Lương, tổ 6, phường Q với tổng điện tích là 666m^2 được lập không hợp pháp, cụ thể: Di chúc không có chữ ký hoặc điểm chỉ của cụ Võ T3 và cụ Đào Thị M là vi phạm khoản 2 Điều 13 Pháp lệnh thừa kế năm 1990. Tuy vậy, di chúc vẫn được Uỷ ban nhân dân

phường phường Q thị xã K xác nhận vào ngày 27-3-1996 là chưa tuân thủ đúng pháp luật. Hơn nữa, một phần di sản được định đoạt trong di chúc diện tích đất 370m^2 là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị C nhận chuyển nhượng lại từ ông Đỗ Đồng Tài từ năm 1985 nhưng nhờ cháu ruột Võ Tuấn C đứng hộ tên. Sau đó, bà Châu đã được UBND thành phố K cấp GCNQSDĐ số 481396 phù hợp với nội dung xác nhận trong Văn bản ngày 09-3-1996 của cụ Võ T3 và Đào Thị M thừa nhận diện tích 370m^2 đất là của anh Võ Tuấn C. Như vậy, tại thời điểm lập di chúc ngày 04-11-1994, cụ Thi và cụ Mỹ không có quyền định đoạt đối với diện tích 370m^2 thuộc quyền sử dụng của ông Hiến, bà Châu.

- Theo lời khai của ông Võ Sáu thì ông là người chăm sóc cụ Võ T3, thời điểm năm 1996, cụ Võ T3 bị bệnh rất nặng, sống thực vật nên không thể đến phường đề xác nhận vào ngày 27-3-1996, riêng cụ Đào Thị M không biết chữ nên không thể viết tên vào di chúc. Tại Tòa, ông Võ Minh H1 cho rằng di chúc hợp pháp và được cụ Đào Thị M trực tiếp đưa lại cho ông khi cụ Đào Thị M vẫn đang tỉnh táo. Nhưng ông Võ Minh H1 không trả lời được khi được hỏi lý do không đề nghị cụ Mỹ ký vào bản di chúc là không đủ sức thuyết phục.

- Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Võ Minh H1, bà Lê Thị Y với bà Nguyễn Thị Bích T2 khi đất đang có tranh chấp là không đáp ứng đủ các điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Ngoài ra, ông H1 cũng thừa nhận di chúc của cụ Thi, cụ Mỹ định đoạt cả diện tích đất thuộc sở hữu của ông Hiến, bà Châu nên ông chỉ đề nghị hưởng di sản của cha mẹ để lại cho ông 4m đất theo chiều ngang lô đất là không đúng về hình thức, nội dung lập di chúc theo quy định của pháp luật.

Như vậy, "Giấy di chúc giao quyền sở hữu chủ, tài sản cha mẹ để lại cho con hưởng dụng" được lập không đúng về hình thức, nội dung lập di chúc theo quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Võ Minh H1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Do đơn kháng cáo của ông Võ Minh H1 không được chấp nhận nên ông H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 12; Điều 13; Điều 14 và khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh thừa kế ngày 30 tháng 8 năm 1990; Điều 145 Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 118 Luật đất đai năm 2013.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Minh H1. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 04/2018/DSST ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ngày 25-9-2014, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 22-3-2017 của nguyên đơn ông Võ Ngọc H về việc *"Tranh chấp xin hủy di chúc".*

Tuyên vô hiệu và hủy toàn bộ "Giấy di chúc giao quyền sở hữu chủ, tài sản cha mẹ để lại cho con hưởng dụng" được lập ngày 04-11-1994, do Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã K (nay là thành phố K) xác nhận ngày 27-3-1996.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 481359 do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 17-11-2011, đứng tên ông Võ Minh H1 và bà Lê Thị Y và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 481359 đăng ký xác nhận tại mục IV, những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24-11-2017 giữa ông Võ Minh H1, bà Lê Thị Y với chị Nguyễn Thị Bích T2.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm c, khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Ông Võ Minh H1 phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0002068 ngày 20-4-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum. Ông Võ Minh H1 đã nộp đủ án phí.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22-10-2018./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Các đương sự;
-VKSNDCC Đà Nẵng;
-Tòa án Tỉnh Kon Tum;
-VKS Tỉnh Kon Tum;
-Cục THADS Tỉnh Kon Tum;
-Cổng thông tin điện tử;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu